

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 859/TTr-SCT ngày 09 tháng 9 năm 2021 và văn bản số 3354/SCT-CNNT ngày 18 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2022 và thay thế Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- CVP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (T01.100).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND

ngày / /2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung, nguyên tắc, phương thức và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, đầu tư sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc:

a) Việc phối hợp quản lý dựa trên chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định và cấp có thẩm quyền giao; bảo đảm yêu cầu chuyên môn, chất lượng và thời hạn phối hợp. Hoạt động phối hợp không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của cơ quan liên quan.

b) Bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm cá nhân của thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức tham gia phối hợp. Hoạt động phối hợp không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của cơ quan liên quan.

2. Phương thức phối hợp:

a) Mỗi một nội dung được giao cho một đơn vị chủ trì, các đơn vị khác có trách nhiệm phối hợp thực hiện. Khi thực hiện, đơn vị chủ trì có thể sử dụng các phương thức sau:

- Lấy ý kiến bằng văn bản; khi được lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ hợp lệ kèm theo; văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan phối hợp phải thể hiện rõ quan điểm thống nhất hay không thống nhất.

- Tổ chức hội nghị lấy ý kiến.

(Trường hợp cần phải khảo sát, kiểm tra thực tế thì đơn vị chủ trì tổ chức đề các đơn vị phối hợp tham gia).

b) Các sở, ban, ngành, đơn vị trong quá trình ban hành văn bản thực hiện nhiệm vụ, nếu có nội dung liên quan đến việc quản lý, phát triển cụm công nghiệp thì gửi 01 bản về Sở Công Thương để tổng hợp, theo dõi.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ VỀ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì:

- Xây dựng các cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý, phát triển cụm công nghiệp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền;

- Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định để tổ chức thực hiện quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

- Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách và các quy định liên quan đến quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương trong xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách và các quy định liên quan đến quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

Điều 5. Xây dựng, tích hợp Phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh

1. Sở Công Thương chủ trì, xây dựng Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định;

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan phối hợp trong xây dựng, hoàn thành Phương án phát triển cụm công nghiệp.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp Phương án phát triển cụm công nghiệp để tích hợp, hoàn thiện Quy hoạch tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Xây dựng, tích hợp Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào Điều chỉnh quy hoạch tỉnh:

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề xuất điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh Quy hoạch tỉnh gửi Sở Công Thương.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

3. Đối với các thay đổi nhỏ, thường xuyên về cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ, giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến thống nhất của Bộ Công Thương để thực hiện và cập nhật, thể hiện trong quy hoạch tỉnh những nội dung thay đổi để báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại kỳ lập, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Thành lập cụm công nghiệp:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có nhu cầu thành lập cụm công nghiệp trên địa bàn có trách nhiệm:

- Thông báo trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Báo Thanh Hóa việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị làm Chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp của doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Thời hạn nhận hồ sơ trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ra thông báo.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc sau thời hạn thông báo, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ thành lập cụm công nghiệp trên địa bàn gửi Sở Công Thương thẩm định.

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định, báo cáo Chủ tịch Hội đồng lựa chọn Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là Hội đồng) để thực hiện việc lựa chọn Chủ đầu tư theo quy định pháp luật hoặc thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đề xuất nếu không đủ điều kiện.

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của Sở Công Thương, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xếp lịch họp để Hội đồng làm việc.

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Kết quả của Hội đồng, Sở Công Thương hoàn thiện báo cáo thẩm định và hồ sơ, tài liệu liên quan, báo cáo UBND tỉnh quyết định thành lập cụm công nghiệp hoặc thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đề xuất nếu không đủ điều kiện.

2. Mở rộng cụm công nghiệp:

Chủ đầu tư sau khi hoàn thành đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp đã được thành lập, đạt tỷ lệ lấp đầy 60% trở lên hoặc nhu cầu thuê đất công nghiệp trong cụm công nghiệp vượt quá diện tích đất công nghiệp hiện có của cụm công

ngiệp, nếu có nhu cầu mở rộng cụm công nghiệp (theo diện tích cụm công nghiệp đã được phê duyệt trong Quy hoạch tỉnh), thì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ đề nghị mở rộng cụm công nghiệp, gửi Sở Công Thương phối hợp các ngành thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

1. Đối với cụm công nghiệp chưa thành lập:

Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp, sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Xây dựng.

Trường hợp cụm công nghiệp nằm trên địa bàn 2 huyện trở lên, Ủy ban nhân dân cấp huyện có diện tích đất lớn nhất chủ trì, phối hợp các huyện còn lại lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp, gửi Sở Xây dựng thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Đối với cụm công nghiệp đã được thành lập:

Chủ đầu tư hạ kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định và phê duyệt.

Đối với cụm công nghiệp nằm trên địa bàn 2 huyện trở lên, Sở Xây dựng thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Việc thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp và đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật xây dựng và Quy chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 9. Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Về thẩm định dự án đầu tư, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, dự án xây dựng công trình:

Thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và Quy định về phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Về đấu nối hạ tầng giao thông:

a) Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập hồ sơ chấp thuận thiết kế và phương án giao thông nút giao đấu nối của cụm công nghiệp;

b) Sau khi có chấp thuận đấu nối vào quốc lộ, tỉnh lộ của cơ quan có thẩm quyền, Sở Giao thông vận tải hướng dẫn cho Chủ đầu tư thực hiện thủ tục đấu nối từ cụm công nghiệp vào quốc lộ và tỉnh lộ theo quy định.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ chấp thuận thiết kế và phương án giao thông nút giao đấu nối của cụm công

nghiệp vào tỉnh lộ, Sở Giao thông vận tải chủ trì xem xét chấp thuận để Chủ đầu tư thực hiện.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn cho Chủ đầu tư thực hiện thủ tục đấu nối từ cụm công nghiệp vào đường huyện, đường đô thị, đường liên xã theo quy định.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ chấp thuận thiết kế và phương án giao thông nút giao đấu nối của cụm công nghiệp vào đường huyện, đường đô thị, đường liên xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì xem xét chấp thuận để Chủ đầu tư thực hiện.

3. Báo cáo đánh giá tác động môi trường:

a) Chủ đầu tư tổ chức lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường cụm công nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chủ đầu tư lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường cụm công nghiệp đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt.

Trong thời hạn 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, đơn vị có liên quan hoàn thành thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (không tính thời gian chỉnh sửa, bổ sung của Chủ đầu tư).

c) Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

4. Giao đất, cho thuê đất:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, tổ chức thẩm định hồ sơ cho thuê đất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho thuê đất theo quy định của pháp luật.

c) Trình tự thủ tục giao đất, cho thuê đất được thực hiện theo Quy định về trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

5. Thẩm định và cấp Giấy chứng nhận phòng cháy chữa cháy:

Công an tỉnh thực hiện thẩm duyệt thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy và cấp giấy chứng nhận phòng cháy chữa cháy đối với các công trình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 10. Dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp có trách nhiệm thực hiện theo đúng các quy định

pháp luật về đầu tư, đất đai, môi trường, phòng chống cháy nổ và các quy định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

Điều 11. Ưu đãi thuế cho việc phát triển cụm công nghiệp

Cục Thuế Thanh Hóa hướng dẫn thực hiện các ưu đãi về thuế cho các dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, các dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

Điều 12. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và các cơ quan có liên quan thực hiện về quản lý, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích của cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 19, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

Điều 13. Công tác thanh tra, kiểm tra

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có) của các tổ chức cá nhân đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp và sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định mỗi năm không quá 01 lần, trừ khi có dấu hiệu vi phạm.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Công tác thông tin báo cáo

1. Định kỳ trước ngày 20 tháng 6 và 20 tháng 12 hàng năm, các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh trong 6 tháng và cả năm theo mẫu của Bộ Công Thương Quy định về hướng dẫn thực hiện quản lý, phát triển cụm công nghiệp, gửi Cơ quan thống kê cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Định kỳ trước ngày 20 tháng 6 và 20 tháng 12 hàng năm, chủ đầu tư báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trong 6 tháng và cả năm theo mẫu của Bộ Công Thương quy định về hướng dẫn thực hiện quản lý, phát triển cụm công nghiệp, gửi Cơ quan Thống kê cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Công Thương.

3. Định kỳ trước ngày 25 tháng 6 và 25 tháng 12 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện trong 6 tháng và cả năm theo mẫu của Bộ Công Thương Quy định về hướng dẫn thực hiện quản lý, phát triển cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương.

4. Định kỳ trước ngày 30 tháng 6 và 31 tháng 12 hàng năm, Sở Công Thương báo cáo tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng và cả năm theo mẫu của Bộ Công Thương Quy định về hướng dẫn thực hiện quản lý, phát triển cụm công nghiệp gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Công Thương.

5. Về báo cáo tiến độ giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp:

- Ngày 05 tháng đầu quý, các Chủ đầu tư gửi báo cáo tiến độ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp và Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi báo cáo tiến độ giải phóng mặt bằng các cụm công nghiệp đang đầu tư trên địa bàn huyện về Sở Công Thương để tổng hợp.

- Ngày 10 tháng đầu quý, Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ đầu tư hạ tầng và tiến độ giải phóng mặt bằng các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.